

Số: /BC - TCTĐA06

Kim Động, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

##### 1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại địa bàn:

06 tháng đầu năm 2024, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường, có nhiều chuyên biến nhanh, phức tạp, đan xen những mặt tích cực lẫn tiêu cực tác động đến việc phục hồi phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của các quốc gia, dân tộc. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng và phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến cục diện chính trị thế giới. Nổi bật xung đột giữa Nga - Ukraine và Israel-Hamas tại Dải Gaza... Khu vực Đông Nam Á cơ bản ổn định, tuy nhiên tình hình chính trị ở một số nước vẫn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn, tranh chấp trên biển Đông nhiều phức tạp. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, song với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, huyện Kim Động đã nỗ lực tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất, thúc đẩy kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, do đó tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt được kết quả tích cực. So với cùng kỳ năm 2023, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 8,72%; giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 2,57%; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng 8,04%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng 11,29%; cơ cấu kinh tế: nông nghiệp và thủy sản chiếm 6,49%, công nghiệp - xây dựng chiếm 60,1%, thương mại và dịch vụ chiếm 33,41%. Công tác an sinh xã hội, y tế, giáo dục được triển khai hiệu quả. Quốc phòng an ninh được giữ vững.

##### 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ tồn 2023 chuyển sang: 9
- Nhiệm vụ mới được giao năm 2024: 38
- Kết quả:

- + Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 17
- + Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 12
- + Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 21
- + Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 6

(Theo Phụ lục số 01 gửi kèm)

3. Đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích trong 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án 06/CP (Theo Phụ lục số 07 gửi kèm).

- Tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí, giảm phiền hà, thuận tiện trong việc thực hiện và sử dụng, tin cậy, bảo mật.

- Giúp doanh nghiệp tiếp tục thời gian, tiết kiệm chi phí chính xác, tăng cường tương tác và hỗ trợ từ cơ quan cung cấp dịch vụ, năng suất lao động, tăng khả năng tương tác cạnh tranh, trải nghiệm khách hàng.

## **II. KẾT QUẢ CÁC MẠT CÔNG TÁC**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

Tổ Công tác Đề án 06 huyện đã ban hành và tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ, cụ thể:

- Kế hoạch số 03/KH-TCTĐA06 ngày 29/01/2024 về Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử” phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Kim Động năm 2024;

- Kế hoạch số 13/KH - TCTĐA06 ngày 06/03/2024 về Triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTG ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử” phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện năm 2024 và những năm tiếp theo;

- Công văn số 123/UBND-LĐTBOXH ngày 16/01/2024 V/v tổ chức chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024;

- Công văn số 69/UBND-LĐTBOXH ngày 18/01/2024 V/v khẩn trương tổ chức chi trả chính sách an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024;

- Công văn số 103/UBND-CAH ngày 29/01/2024 V/v khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai Đề án 06;

- Công văn số 13/TCTĐA06 ngày 29/01/2024 V/v Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng cho vay an ninh xã hội.

- Công văn số 179/UBND-VP ngày 28/02/2024 V/v Tuyên truyền sử dụng ứng dụng VNeID

- Công văn số 17/TCTĐA06 ngày 28/3/2024 V/v đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2024

- Công văn số 130/UBND-LĐTBOXH ngày 02/2/2024 về việc sử dụng phần mềm trong giải quyết các chế độ về BHXH, BHYT.

- Công văn số 282/UBND-LĐTBOXH ngày 21/3/2024 về tiếp tục thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

- Công văn số 05/TCTĐA06 ngày 25/3/2024 về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Công văn số 07/TCTĐA06 ngày 12/4/2024 V/v triển khai một số nội dung

thúc đẩy thực hiện Đề án 06.

- Công văn số 562/UBND-CAH, ngày 22/5/2024 về việc thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 11/TCTĐA06 ngày 29/5/2024 V/v triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 05/6/2024 về Triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư

- Chỉ đạo thành lập tổ công tác rà soát, vận động đối tượng hưu trí thực hiện chi trả không dùng tiền mặt

\* Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực:

- Chủ động tham mưu triển khai các chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh; phối hợp với phòng Lao động thương binh xã hội, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh huyện, Bru điện huyện tuyên truyền vận động các đối tượng diện trợ cấp, hưu trí, người có công, chính sách... thực hiện nhận chi trả không dùng tiền mặt; đối soát danh sách sai lệch dữ liệu dân cư với dữ liệu ngành, điều chỉnh thông tin; bổ sung thông tin...Hướng dẫn cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo nhiệm vụ được phân công.

## **2. Về hoàn thiện thể chế**

- Tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp luật cần thực hiện theo lộ trình của Đề án 06/CP; kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP, Luật căn cước 2023 và Luật giao dịch điện tử năm 2023: thường xuyên chỉ đạo các phòng, ngành chức năng căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đang áp dụng, nghiên cứu đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Căn cước; chỉ đạo tuyên truyền các điểm mới của Luật Căn cước trên địa bàn huyện

## **3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến**

### **3.1. Về pháp lý thực hiện**

- Tổ Công tác Đề án 06 huyện chỉ đạo các cơ quan đơn vị, địa phương tích cực phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan thường xuyên đánh giá kết quả hoàn thành chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phân đầu hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất để triển khai chuyển sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực

hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực trực tuyến (Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024).

### **3.2. Về dịch vụ công**

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện nhóm tiện ích về giải quyết thủ tục hành chính, số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo nhiệm vụ tại Đề án 06 và Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.

- Kết quả: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/5/2022 về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên địa bàn huyện; hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai việc tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính bằng ký số, chuyển trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử. 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã thực hiện được 16.174 hồ sơ được số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ đầu vào, đạt tỷ lệ 95,57%; 16.674 hồ sơ được số hóa đầy đủ kết quả giải quyết, đạt tỷ lệ 99,96%.

6 tháng đầu năm 2024, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện tiếp nhận và giải quyết 2761 hồ sơ thuộc các trong đó: 2671 hồ sơ đã được giải quyết; quá hạn: 0 hồ sơ, còn 90 hồ sơ đang trong thời gian thụ lý giải quyết. Có 2760 hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 99,9%. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn đã tiếp nhận 14.174 hồ sơ, giải quyết xong 13.987 hồ sơ, 187 hồ sơ đang trong thời gian thụ lý, giải quyết. Có 14.101 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt tỷ lệ 99,48%.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ của các đơn vị, địa phương. 6 tháng đầu năm 2024, điểm tổng hợp 86,78%, chỉ số công khai minh bạch 88,2%, chỉ số tiến độ giải quyết 97,03%, chỉ số dịch vụ công trực tuyến 94,7%, chỉ số số hóa hồ sơ 82,1%, chỉ số thanh toán trực tuyến 57,09%.

- Triển khai việc sử dụng 02 dịch vụ công liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện 06 tháng đầu năm 2024 thủ tục “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” tiếp nhận và giải quyết 688 hồ sơ; thủ tục “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí” của địa phương tiếp nhận và giải quyết 202 hồ sơ. Việc triển khai thực hiện thủ tục liên thông tạo điều kiện thuận lợi cho công dân không phải mang hồ sơ, giấy tờ đến nhiều cơ quan để làm, tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân.

- Tổ công tác Đề án 06 huyện chỉ đạo các cơ quan phối hợp với các sở ngành tỉnh thường xuyên rà soát các TTHC đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tính đến nay huyện đã cung cấp 147 thủ tục cung ứng mức độ 3, 197 thủ tục cung ứng mức độ 4. Đồng thời cập nhật đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của huyện;

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-TTg ngày 08/4/2022 của Chính phủ: 6 tháng đầu năm 2024, toàn huyện đã thực hiện được 16.174 hồ sơ được số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ đầu vào, đạt tỷ lệ 95,57%; 16.674 hồ sơ được số hóa đầy đủ kết quả giải quyết, đạt tỷ lệ 99,96%.

## **4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

### **4.1. Kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế:

Trung tâm Y tế huyện đã trang bị 03 đầu đọc thẻ CCCD theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân đến khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VneID. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip: 8142 lượt khám; số lượt cấp giấy khám sức khỏe lái xe được liên thông lên công giám định BHYT là: 213/213 đạt 100%. Tổng số lượt liên thông giấy chứng sinh là 3/3 lượt đạt 100%, về triển khai quản lý lưu trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Trung tâm Y tế huyện đã phối hợp với Công an huyện thực hiện việc quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đăng kí lưu trú hằng ngày.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội

Dữ liệu cấp thẻ BHYT xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 99,7% (tương ứng với 97.898/98.184 người đã được cập nhật, đồng bộ);

Triển khai kỹ thuật đảm bảo từng bước sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID) thay thế thẻ BHYT giấy khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình trên DVC Quốc Gia: Tiếp nhận 688 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.

#### **4.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt**

- Kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt: Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã thực hiện rà soát 9050 trường hợp đối tượng An sinh xã hội huyện đang quản lý, đã tuyên truyền vận động 7.268 trường hợp đăng ký chi trả qua tài khoản. Tính đến hết tháng 6/2024, đã thực hiện chi trả cho 7.268 qua tài khoản, đạt 80,3%.

- UBND huyện, Tổ công tác Đề án 06 huyện đã ban hành Kế hoạch và Công văn chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng, UBND các xã thành lập Tổ công tác thực hiện tuyên truyền, vận động số đối tượng hưu trí và đối tượng nhận trợ cấp BHXH hàng tháng nhận chi trả qua tài khoản; đồng thời triển khai thực hiện rà soát dữ liệu theo Quy trình số 2286/C06-TCKT ngày 22/3/2024 giữa C06 (Bộ Công an) và Vụ Tài chính - Kế toán (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) về triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; kết hợp rà soát, xác thực thông tin người hưởng. Kết quả: Tính đến hết ngày 12/6/2024 đã tuyên truyền, vận động được 986 trường hợp (tương ứng 18%) đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn huyện thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu của nhà trường. Hiện nay có 42/42 trường học đã thực hiện, đạt 100%.

- Kết quả triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách:

+ Căn cứ các công văn số 3170/TCT-DNNCN ngày 26/8/2022 của Tổng cục Thuế về việc báo cáo rà soát triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Công văn số 3591/TCT-CNTT ngày 28/9/2022 của Tổng cục Thuế về việc triển

khai hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền; Công văn số 4517/TCT-DNNCN ngày 05/12/2022 của Tổng cục Thuế về việc triển khai hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền; Công văn số 406/TCT-DNNCN ngày 13/02/2023 của Tổng cục Thuế gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền.

+ Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc đẩy mạnh, đôn đốc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Chi cục Thuế khu vực thành phố Hưng Yên - Kim Động đã triển khai thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền như sau:

+ Chi cục Thuế đã gửi công văn đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn huyện Kim Động hướng dẫn đối tượng áp dụng, điều kiện áp dụng, lợi ích của việc áp dụng cũng như hướng dẫn đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

+ Chi cục Thuế đã thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ, xử lý các vướng mắc về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để người nộp thuế liên hệ khi cần.

+ Chi cục thuế đã thực hiện rà soát các doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động trong các ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn; bán lẻ hàng hóa (trung tâm thương mại, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng); kinh doanh vàng... để tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Với nhiều giải pháp được thực hiện đồng bộ, kết quả công tác triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền tại Chi cục Thuế như sau:

Tổng số NNT thuộc đối tượng triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 33 NNT.

Giai đoạn 1: Đăng ký 4 NNT, hoàn thành 4/4 đạt 100% kế hoạch đề ra.

Giai đoạn quý II/2023: Đăng ký 29 NNT, hoàn thành 3/29 đạt 10,3% kế hoạch đề ra.

Kết quả đạt được còn thấp do tâm lý e ngại của người nộp thuế trong việc áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và hiện nay không có chế tài bắt buộc phải sử dụng.

- Kết quả triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.

Thực hiện chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ Tổng cục Thuế triển khai tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, đã ban hành nhiều văn bản và tổ chức Hội nghị về đề án “ Quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam”; Ngày 04/6/2024 Tổng cục thuế có Công điện số 01/CĐ-TCT về quyết liệt triển khai hiệu quả việc quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, hóa đơn điện tử từ máy tính tiền.

## **5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Trong 6 tháng đầu năm đã thu nhận 3.009 hồ sơ đề nghị cấp thẻ CCCD và thu nhận gần 1.938 tài khoản định danh điện tử, đến nay tổng số tài khoản định danh điện tử đã được kích hoạt trên địa bàn là 61.767 tài khoản.

## **6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư**

- Dữ liệu cấp thẻ BHYT xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 99,7% (tương ứng với 97.898/98,184 người đã được cập nhật, đồng bộ); Triển khai kỹ thuật đảm bảo từng bước sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID) thay thế thẻ BHYT giấy khi đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT; Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình trên DVC Quốc Gia.

- Về hạ tầng số (tốc độ mạng băng rộng cố định; tốc độ mạng băng rộng di động...); kết quả bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ triển khai các giải pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin cho các đơn vị trong giai đoạn thực hiện các thủ tục đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023:

Bộ phận Tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả thủ tục hành chính cấp huyện và xã được đầu tư, trang bị máy móc hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn.

+ Đường truyền Internet cáp quang băng rộng trung bình 150Mbps; Có Wifi phục vụ người dân đến làm thủ tục hành chính

+ 01 máy tính cấu hình cao / 01 cán bộ.

+ Các cán bộ tại bộ phận một cửa cấp huyện và xã đã có chữ ký số chuyên dùng.

+ Hệ thống mạng LAN tại Bộ phận một cửa huyện (UBND huyện) đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh phê duyệt cấp độ và phương án an toàn thông tin (Quyết định số 105/QĐ-STTTT ngày 16/10/2023).

## **7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án**

### **7.1. Về kinh phí**

Đối với nội dung thực hiện Đề án 06 do chưa có hướng dẫn các nhiệm vụ chi cụ thể của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi phát sinh nhiệm vụ chi không thuộc nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, ban ngành, địa phương, các đơn vị rà soát, lập dự toán báo cáo UBND huyện, đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tổng hợp trình UBND huyện xem xét, quyết định theo khả năng cân đối ngân sách. Từ 01/01/2024 đến 12/6/2024 UBND huyện chưa chi cho các nhiệm vụ thuộc nội dung thực hiện Đề án 06.

### **7.2. Về nguồn nhân lực:**

Nguồn nhân lực thực hiện triển khai Đề án là đội ngũ cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, thực hiện kiêm nhiệm các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức

năng, nhiệm vụ phân công của từng cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức được cử đi tập huấn khi cấp trên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

**8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 110/KHPH-BCA-UBND ngày 03/7/2023.**

TT	Mô hình (MH)	Kết quả thực hiện
<b>I</b>	<b>Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	
	<b>MH 1:</b> Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu - Đơn vị chủ trì: Các đơn vị triển khai thực hiện	Tiếp tục triển khai giải quyết TTHC qua cổng DVC
	<b>MH 2:</b> Tự động hoá Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk - Đơn vị chủ trì: Trung tâm PVHCC&KSTTHC tỉnh	Chưa triển khai
	<b>MH 3:</b> Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy - Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh	Chưa triển khai
	<b>MH 4:</b> Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số - Đơn vị chủ trì: C06	Không
	<b>MH 5:</b> Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID - Đơn vị chủ trì: C06	Không
<b>II</b>	<b>Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội</b>	
	<b>MH 6:</b> Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID - Đơn vị chủ trì: Sở Y tế	Đã triển khai tại Trung tâm y tế huyện
	<b>MH 7:</b> Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ - Đơn vị chủ trì: Sở Y tế	Chưa triển khai
	<b>MH 8:</b> Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực - Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp	Chưa triển khai
	<b>MH 9:</b> Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn 2-3*, khách sạn 4*, khách sạn 5*, nhà khách, nhà công vụ - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Đã triển khai tại 27 cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú
	<b>MH 10:</b> Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Không
	<b>MH 11:</b> Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Đã triển khai tại trung tâm y tế huyện
	<b>MH 12:</b> Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài - Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải	không
	<b>MH 13:</b> Triển khai Camera AI kiểm soát ra vào tại Khu du lịch - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	không
	<b>MH 14:</b> Triển khai Camera AI kiểm soát ra vào tại Khu công nghiệp - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	không
	<b>MH 15:</b> Triển khai Camera AI kiểm soát ra vào tại Nhà ga - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	không
	<b>MH 16:</b> Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ, cơ sở dịch vụ bảo vệ, dịch vụ thừa phát lại, cơ sở khác) - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Đã tuyên truyền 01 cơ sở đăng ký sử dụng thiết bị
	<b>MH 17:</b> Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe - Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải	không
	<b>MH 18:</b> Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	Không



	- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải	
	<b>MH 19:</b> Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe không dùng tiền mặt - Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải	không
	<b>MH 20:</b> Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công - Đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Hưng Yên	Không
	<b>MH 21:</b> Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip - Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo	không
	<b>MH 22:</b> Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số - Đơn vị chủ trì: Sở Công thương và Sở Văn hoá - thể thao và du lịch	Không
<b>3</b>	<b>Nhóm tiện ích phục vụ công dân số</b>	
	<b>MH 23:</b> Đảm bảo điều kiện công dân số - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Thu nhận 3.009 hồ sơ CCCD; thu nhận 1.938 tài khoản định danh điện tử
	<b>MH 24:</b> Chuẩn hoá xác thực tập trung (SSO) - Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông	Không
	<b>MH 25:</b> Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) - Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông	Chưa triển khai
	<b>MH 26:</b> Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước - Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên
	<b>MH 27:</b> Truyền thông chính sách liên quan đến Đề án 06 trên các phương tiện thông tin đại chúng - Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông	Thường xuyên
	<b>MH 28:</b> Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống - Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ	Không
	<b>MH 29:</b> Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Đã triển khai trong đó đã tiếp nhận giải quyết 02 tin báo tố giác qua ứng dụng
	<b>MH 30:</b> Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer - Đơn vị chủ trì: C06, Công an tỉnh	Đã triển khai
	<b>MH 31:</b> Triển khai hệ thống quản lý trường học - Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo	Chưa triển khai
	<b>MH 32:</b> Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID - Đơn vị chủ trì: C06	Không
	<b>MH 33:</b> Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khoẻ điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID - Đơn vị chủ trì: C06	Không
<b>4</b>	<b>Nhóm số hoá, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách thủ tục hành chính</b>	
	<b>MH 34:</b> Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID - Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và môi trường	Không

	<b>MH 35:</b> Số hoá tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC như: hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... phục vụ cải cách thủ tục hành chính - Đơn vị chủ trì:	Đã thu thập, cập nhật thông tin người lao động trên 42.347 phiếu, tổng số phiếu nhập vào phần mềm Công an cấp xã quản lý trên 16.794 phiếu.
	<b>MH 36:</b> Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID - Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - thương binh và xã hội	Chi trả tiền trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với <b>20.989</b> lượt người, với tổng số tiền đã chi trả <b>22.328.000.019</b> đồng.
<b>5</b>	<b>Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp</b>	
	<b>MH 37:</b> Phân tích tình hình dân cư - Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - thương binh và xã hội	Không
	<b>MH 38:</b> Phân tích tình hình lao động	Không
	<b>MH 39:</b> Phân tích tình hình du lịch thông quan lưu trú Đơn vị chủ trì: ...	Không
	<b>MH 40:</b> Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn - Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh	Không
	<b>MH 41:</b> Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số Đơn vị chủ trì: C06	Không
	<b>MH 42:</b> Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông	UBND huyện đang khai thác có hiệu quả Hệ thống giám sát an ninh mạng SOC (Mô hình 42 do Sở Thông tin và Truyền thông tin triển khai) trên địa bàn huyện, giúp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT
	<b>MH 43:</b> Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use) Đơn vị chủ trì: C06	Không

## 9. Công tác tuyên truyền

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Trung tâm Văn hóa và truyền thanh huyện đã tuyên truyền trực quan trên hệ thống hơn 50 pano, khẩu hiệu treo tại các vị trí trung tâm, các tuyến đường trục chính của huyện; phát gần 150 tin, bài, văn bản, tài liệu tuyên truyền về các nội dung liên quan đến thực hiện Đề án 06 trong các chương trình “Thời sự và Âm nhạc” của Đài, nâng tổng số tin, bài, tài liệu phát sóng về cải cách hành chính, chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng từ đầu tháng 4/2023 đến nay lên gần 340 tin, bài, chuyên mục, văn bản, với hơn 670 lượt phát sóng. Ngoài ra, đơn vị còn phối hợp, cộng tác tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử huyện; hướng dẫn, đôn đốc đài truyền thanh các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác tiếp sóng đài truyền thanh huyện, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng

viên và nhân dân về khai thác, sử dụng các tiện ích mà Đề án 06 mang lại, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trên địa bàn.

- Tại Bộ phận một cửa của huyện và các xã, thị trấn đều có pano hướng dẫn quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tạo mã QR Code để người dân dễ dàng truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử và dịch vụ công.

- UBND huyện đã xây dựng Chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử huyện để thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số: dịch vụ công, định danh điện tử ... Số tin bài chuyên mục “Chuyển đổi số” đã được cập nhật là 91 tin bài các loại, từ đầu năm đến nay cập nhật được 17 tin bài.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Ưu điểm**

- Việc triển khai Đề án 06 được Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 huyện quan tâm chỉ đạo sát sao và có những chỉ đạo kịp thời trong từng thời điểm đối với những nhiệm vụ chậm tiến độ được giao.

- Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Công an huyện (cơ quan thường trực) luôn làm tốt công tác tham mưu, bám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06, nắm rõ lộ trình, tiến độ công việc, rà soát, nhận diện rõ những nguy cơ, “điểm nghẽn” làm chậm lộ trình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, từ đó tham mưu với đồng chí Chủ tịch UBND huyện để đôn đốc, chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

#### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ, giải pháp**

- Việc tuyên truyền, vận động người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH rất khó khăn, do cơ sở hạ tầng (cây ATM trên địa bàn huyện rất ít) không thuận tiện cho người dân giao dịch; thói quen nhận tiền mặt của người dân...

- Đối tượng thuộc ngành Lao động quản lý chủ yếu là những người cao tuổi, người tàn tật, khuyết tật, trẻ em nên việc chi trả tiền trợ cấp qua tài khoản cho đối tượng còn gặp nhiều bất cập. Một số xã chưa có cây ATM, trụ sở Ngân hàng nên việc nhận trợ cấp qua tài khoản, không dùng tiền mặt cho đối tượng còn khó khăn.

- Việc chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt của các cơ quan như Bưu điện, Ngân hàng còn chậm. Thời gian đối tượng được nhận tiền qua tài khoản giữa các Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT với các Ngân hàng Thương mại khác chênh lệch từ 7-10 ngày dẫn đến tình trạng người dân có tài khoản tại các Ngân hàng khác thường xuyên nhận trợ cấp muộn.

- Tại các Trạm y tế xã chưa có đầu đọc thẻ CCCD để phục vụ công dân đến khám bệnh, chữa bệnh do thiếu nguồn kinh phí.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể cũng như nguồn kinh phí triển khai khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc, Kiosk tự phục vụ.

- Hồ sơ sức khỏe điện tử chưa có hướng dẫn từ cấp trên về việc đồng bộ dữ liệu.

- Đối tượng kinh doanh không thường xuyên, không có địa điểm kinh doanh cố định trên địa bàn quản lý.

- Nhiều cá nhân kinh doanh chưa hiểu hết về trách nhiệm và nghĩa vụ về pháp luật thuế khi tham gia kinh doanh thương mại điện tử nên chỉ kinh doanh mà không kê khai nộp thuế.

- Đối với cá nhân kinh doanh với quy mô nhỏ lẻ không có bộ phận kế toán, tài chính hạch toán sổ sách kế toán riêng, hoặc thuê kế toán dịch vụ làm kê khai thuế nên chưa phản ánh đúng, đủ tình hình hoạt động thực tế hoạt động kinh doanh.

- Số liệu cung cấp thông tin từ các sàn gửi về rất khó để xác minh cá nhân kinh doanh vì có những trường hợp cá nhân kinh doanh không ở địa phương, không thuộc cơ quan thuế địa phương quản lý nhưng lại có hoạt động kinh doanh trên địa bàn.

- Chưa có sự phối hợp giữa nhà mạng dịch vụ internet, nhà cung cấp nền tảng thương mại điện tử, quảng cáo điện tử và cơ quan thuế để báo cáo số lượng, doanh thu từ các hoạt động thương mại điện tử của các cá nhân, tổ chức kinh doanh.

- Sự phối hợp giữa cơ quan ngân hàng với cơ quan thuế chưa có dẫn tới việc thu thập doanh thu thực tế của người nộp thuế gặp khó khăn.

- Trình độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện chưa cao, người dân vẫn còn tâm lý muốn nộp hồ sơ ở Bộ phận Một cửa và nhận kết quả trực tiếp. Việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công còn phức tạp, hệ thống đòi hỏi công dân phải có sim (thuê bao) điện thoại chính chủ để tạo tài khoản và thông tin nhập phải đúng với thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các thao tác đăng ký hồ sơ trên Cổng dịch vụ công đòi hỏi phải qua nhiều bước, thực hiện nhiều lần mới thành công, quy trình thực hiện phức tạp như: gửi tài liệu đính kèm bằng file.pdf, mỗi mục là đính kèm 1 file theo quy định,...khiến người dân khó thao tác thực hiện. Việc truy cập cùng một lúc vào hệ thống làm cho đường truyền CSDLQG về DC thường xuyên bị quá tải, ảnh hưởng đến quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ dịch vụ công chậm (đường truyền mất kết nối; đăng nhập hệ thống chậm; tiếp nhận, xử lý hồ sơ thì hệ thống báo lỗi,...) gây mất thời gian làm ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Quá trình triển khai Đề án phải bám sát và tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo địa phương; sự hướng dẫn, phối hợp của lực lượng Công an. Đặc biệt là việc xác định, định hướng các nhiệm vụ trọng tâm; hỗ trợ về các điều kiện, giải pháp thực hiện trên từng mặt công tác. Căn cứ tình hình thực tế của từng ban, ngành, địa phương để chủ động tham mưu Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, quy định cụ thể nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền cơ sở trong công tác, nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Tổ công tác, Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp, Tổ tuyên truyền, Tổ công nghệ số cộng đồng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Mặt khác, chính quyền địa phương phải xác định được đặc điểm dân cư, trình độ nhận thức của người dân theo từng khu vực, từ đó

xây dựng Phương án phù hợp với từng đối tượng đảm bảo người dân có thể tiếp thu, hiểu biết được quyền và nghĩa vụ của mình và tự nguyện hợp tác trong việc thực hiện Đề án.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình về các nội dung của Đề án 06 trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện để tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân đảm bảo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, nhất là nguồn nhân lực cấp xã và nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống. Trên cơ sở đó tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành.

3. Lực lượng Công an từ huyện đến xã tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Bưu điện tỉnh hướng dẫn chi tiết, cụ thể thủ tục hồ sơ quy trình thanh quyết toán việc chi trả qua tài khoản đối với các kế toán Bưu điện các huyện để việc chi trả được thực hiện kịp thời.

- Đề nghị tổ công tác ĐA 06 tỉnh nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh có cơ chế đặc thù trong việc mua sắm trang thiết bị máy tính, máy in ... cho bộ phận Một cửa thay vì hình thức mua sắm tập trung, mất nhiều thời gian như hiện nay.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện. Tổ Công tác Đề án 06 huyện Kim Động trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP<sup>Manh</sup>.

**TM. TỔ CÔNG TÁC ĐỀ ÁN 06**  
**KT. TỔ TRƯỞNG**  
**TỔ PHÓ**

**CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**Hoàng Văn Minh**